

Số: **401/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị N**; sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Tổ 5 khu T, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Căn hộ A chung cư B, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Anh Hà Quốc V**; sinh năm 1983; ; hộ khẩu thường trú: Tổ 5 khu T, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Căn hộ A chung cư B, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà

Quốc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Quốc V cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Quốc V cùng xác nhận có hai con chung là: Hà Gia B, sinh ngày 07/10/2010 và Hà Hiếu M, sinh ngày 23/02/2018. Sức khỏe các con chung bình thường, phát triển tốt.

Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Quốc V thỏa thuận, sau khi ly hôn anh Hà Quốc V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Gia B; còn chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Hiếu M kể từ khi anh chị ly hôn cho tới khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi các con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Quốc V tự thỏa thuận và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N và anh Hà Quốc V đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Quốc V xác nhận tự thỏa thuận và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.4. Về tài sản riêng (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Quốc V xác nhận không có và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.5. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Quốc V xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung, anh chị cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Quốc V thỏa thuận do chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0010136 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông; còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị Nguyễn Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND thị trấn M, huyện Chương Mỹ
(số 163, quyền 01 ngày 30/9/2009);
- VKSND quận Hà Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy